TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP.ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2025/DS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2025
V/v: "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Công Chi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP K**; trụ sở: số D - D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ liên hệ: Số A - A đường N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (Quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023, Quyết định ủy quyền số 390/QĐ-NHKL ngày 30/01/2024). *Ông T có mặt*

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ H, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *Bà H vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày:*

Vào ngày 13/6/2017, bà Lê Thị Ngọc H có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 20017145000090 với Ngân hàng TMCP K - chi nhánh Đ với hạn mức thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, cụ thể như sau: loại thẻ Visa Credit Classic, mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay là 36 tháng; điều kiện áp dụng: Theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1.

Sau khi giải ngân, bà Lê Thị Ngọc H đã sử dụng thẻ với số tiền giao dịch phát sinh là 342.651.524đồng, bà H đã thanh toán được 293.989.805 đồng, còn nợ 48.661.719đồng. Tuy nhiên, từ ngày 07/02/2023 đến nay, bà Lê Thị Ngọc H đã không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo đến bà H nhưng bà H vẫn không thực hiện đúng. Tính đến ngày 08/4/2025, dư nợ thẻ của bà Lê Thị Ngọc H tại K1 cụ thể: Nợ gốc là 48.661.719 đồng, lãi phát sinh còn lại là 31.817.722 đồng, phí phát sinh là 20.948.278 đồng. Tổng cộng là 101.427.719 đồng.

Nay, tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K xin rút yêu cầu đối với tiền phí phát sinh là 20.948.278 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 80.479.441 đồng, trong đó nợ gốc là 48.661.719 đồng, nợ lãi là 31.817.722 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2025 cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là bà Lê Thị Ngọc H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Lê Thị Ngọc H không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt để chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc buộc bà Lê Thị Ngọc H trả cho ngân hàng tổng số tiền là 80.479.441 đồng, trong đó nợ gốc là 48.661.719 đồng, nợ lãi là 31.817.722 đồng và buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Thời điểm thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt".

[2] Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là bà Lê Thị Ngọc H nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền phí phát sinh là 20.948.278 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi thì thấy:

Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 20017145000090 ngày 13/6/2017 ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và bà Lê Thị Ngọc H đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, bà H không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sau khi được Ngân hàng TMCP K cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Ngọc H đã thực hiện các giao dịch với số tiền phát sinh là 342.651.524đồng, bà H đã thanh toán được 293.989.805 đồng, còn nợ 48.661.719đồng không tiếp tục thanh toán cho đến nay. Xét thấy bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Giấy đăng ký phát

hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 20017145000090 và quy định của Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Xét mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng là 22%/năm hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 80.479.441 đồng, trong đó nợ gốc là 48.661.719 đồng, nợ lãi là 31.817.722 đồng.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: 80.479.441đồng x 5% = 4.023.972đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với bà Lê Thị Ngọc H về số tiền phí phát sinh là 20.948.278 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn, hai trăm bảy mươi tám đồng).

2. Buộc bà Lê Thị Ngọc H trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 80.479.441 đồng (Tám mươi triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 48.661.719 đồng (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi mốt ngàn, bảy trăm mười chín đồng), nợ lãi là 31.817.722 đồng (Ba mươi mốt triệu, tám trăm mười bảy ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng).

Bà Lê Thị Ngọc H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 20017145000090 ngày 13/6/2017. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 4.023.972 đồng (Bốn triệu, không trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 1.784.070 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn, không trăm bảy mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008957 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI